# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Việt Nam quê hương em · Bài 27–28 (SGK tr. 119–125)

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

**Chuyến đi thăm biển**

Hè này, Phong được bố mẹ cho đi biển. Sáng sớm, mặt biển xanh ngắt, sóng vỗ rì rào. Phong cùng bố nhặt vỏ ốc trên bãi cát. Bố chỉ cho Phong xem chú cua nhỏ đang bò ngang. Buổi chiều, cả nhà đi thuyền ra xa. Phong thấy một đàn cá chuồn bay vút trên mặt nước. Tối về, Phong xếp những chiếc vỏ ốc thành hình ngôi sao. Chuyến đi thật vui.

1. Sáng sớm, mặt biển thế nào? (A) Xanh ngắt (B) Đỏ rực (C) Xám xịt
2. Phong cùng bố nhặt gì trên bãi cát?
   (A) Hòn đá (B) Con sao biển (C) Vỏ ốc
3. Buổi chiều, Phong thấy gì?
   (A) Đàn cá chuồn (B) Đàn hải âu (C) Con rùa biển
4. Tối về, Phong làm gì với vỏ ốc?

.....

## Bài 2: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (it hay uyt?)

1. Em đi học bằng xe ... (A) bít (B) buýt
2. Mây đen ... cả bầu trời. (A) kịt (B) kuỵt
3. Bố ... còi gọi cả nhà. (A) huýt (B) hít

## Bài 3: Chính tả: điền in hoặc inh (thêm dấu thanh nếu cần)

đèn p☐ số ch☐ máy t .....

xinh x .....

## Bài 4: Luyện từ và câu: nối để tạo câu nêu hoạt động

| | |
|---|---|
| 1. Đàn cá chuồn | a. bò ngang trên cát. |
| 2. Chú cua nhỏ | b. chao liệng trên trời. |
| 3. Những con sóng | c. bay vút trên mặt nước. |
| 4. Chim hải âu | d. vỗ vào bờ rì rào. |

## Bài 5: Luyện từ và câu: viết hoa tên dân tộc; điền dấu phẩy

1. dân tộc kinh, tày, mường → dân tộc ....., ....., .....
2. Biển có cá ☐ cua ☐ ốc và sao biển.

## Bài 6: Viết: kể một buổi đi chơi

Viết 2–3 câu kể một buổi đi chơi cùng người thân, thầy cô hoặc bạn bè.

*Em đi đâu, với ai? Em đã làm gì, thấy gì? Em cảm thấy thế nào?*

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 33

**Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**

**1. A** (Xanh ngắt)

**2. C** (Vỏ ốc)

**3. A** (Đàn cá chuồn)

**4.** Phong xếp vỏ ốc thành hình ngôi sao.

**Bài 2: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (it hay uyt?)**

1. **B** (buýt) 2. **A** (kịt) 3. **A** (huýt)

**Bài 3: Chính tả: điền in hoặc inh (thêm dấu thanh nếu cần)**

đèn **pin** số **chín** máy **tính** xinh **xinh**

**Bài 4: Luyện từ và câu: nối để tạo câu nêu hoạt động**

1 – **c** 2 – **a** 3 – **d** 4 – **b**

**Bài 5: Luyện từ và câu: viết hoa tên dân tộc; điền dấu phẩy**

**1.** dân tộc kinh, tày, mường → dân tộc **Kinh**, **Tày**, **Mường**

**2.** Biển có cá , cua , ốc và sao biển.

**Bài 6: Viết: kể một buổi đi chơi**

Mẫu: Chủ nhật, em cùng bố mẹ đi công viên. Em được đạp xe và cho cá ăn bên hồ. Em thấy rất vui và mong được đi nữa.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án